

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08./2013/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 22 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định tiêu chuẩn
“Chính quyền trong sạch vững mạnh” đối với xã, phường, thị trấn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2009 về việc ban hành bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Thái Bình; Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2010 giao số lượng, bố trí chức danh và một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 143/TTr-SNV ngày 06 tháng 5 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn “Chính quyền trong sạch vững mạnh” đối với xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, các đơn vị có liên quan, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.



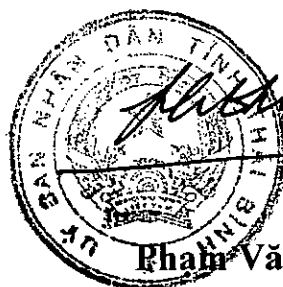
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 692/2001/QĐ-UB ngày 17 tháng 10 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn “Chính quyền xã, phường, thị trấn trong sạch vững mạnh”.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *uu*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đoàn thể ở tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các Ban của Tỉnh ủy;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NC, TH *uu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Sinh
Phạm Văn Sinh



QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn “Chính quyền trong sạch vững mạnh” đối với xã, phường, thị trấn
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tăng cường công tác quản lý xã hội theo pháp luật; thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn; thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị khang trang, sạch đẹp.

Điều 2. Công tác xét duyệt, công nhận tiêu chuẩn “Chính quyền trong sạch vững mạnh” được thực hiện đối với các đơn vị là xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

Điều 3. Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xét duyệt và công nhận tiêu chuẩn “Chính quyền trong sạch vững mạnh” đối với các xã, phường, thị trấn. Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt và công nhận “Chính quyền trong sạch vững mạnh” cấp tỉnh cho đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong số các đơn vị có 3 năm liên tục trở lên được Ủy ban nhân dân huyện, thành phố công nhận “Chính quyền trong sạch vững mạnh”.

Chương II TIÊU CHUẨN, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN VÀ THỜI GIAN XÉT DUYỆT CÔNG NHẬN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT TIÊU CHUẨN “CHÍNH QUYỀN TRONG SẠCH VỮNG MẠNH”

Điều 4. Tiêu chuẩn xét công nhận “Chính quyền trong sạch vững mạnh” đối với xã, phường, thị trấn.

Tiêu chuẩn 1: Kinh tế tăng trưởng, đời sống nhân dân được nâng lên, đạt và vượt so với Nghị quyết đại hội Đảng bộ địa phương đề ra (Điểm tối đa 28 điểm).

- Quy vùng sản xuất theo hướng chuyên canh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ mới vào sản xuất, tăng cường diện tích cây màu, cây vụ đông, nâng cao giá trị cây trồng/1 đơn vị sản xuất, phát triển mạnh kinh tế gia trại - trang trại, tốc độ phát triển kinh tế năm sau cao hơn năm trước và cao hơn mức bình quân

chung của huyện, thành phố, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương (10 điểm).

- Giữ vững và phát triển nghề và làng nghề, giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ năm sau cao hơn năm trước. Số người lao động được đào tạo nghề và giải quyết việc làm năm sau cao hơn năm trước. Thực hiện tốt chương trình giảm nghèo, số hộ nghèo hằng năm giảm, số hộ giàu hằng năm tăng so với năm trước (7 điểm).

- Hằng năm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch thu ngân sách được giao, thực hiện quản lý tài chính, thu, chi ngân sách đúng mục đích, đúng quy định của Nhà nước (6 điểm).

- Hệ thống giao thông liên thôn, liên xã thường xuyên được bảo dưỡng, nâng cấp theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo 100% hộ dân sử dụng điện và bảo đảm an toàn (5 điểm).

Tiêu chuẩn 2: Quản lý và phát triển văn hoá - xã hội, xây dựng đời sống văn hoá, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân (Điểm tối đa 26 điểm).

- Xây dựng và thực hiện tốt các quy ước, hương ước, thôn, làng văn hoá, phong trào văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao hoạt động tốt: Thu hút 40% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa thể thao ở cộng đồng; 100% thôn, tổ dân phố đăng ký thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng theo quy định, không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan; có từ 70% trở lên số thôn, làng, tổ dân phố, khu phố đạt tiêu chuẩn danh hiệu “thôn văn hóa”, “làng văn hoá”, “tổ dân phố văn hóa”, “khu phố văn hóa”; có từ 75% trở lên số hộ gia đình được công nhận danh hiệu “gia đình văn hoá” (7 điểm).

- Thực hiện tốt chính sách với người có công, đối tượng xã hội và các hoạt động nhân đạo từ thiện. Thực hiện tốt chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, đảm bảo đoàn kết tôn giáo, phát huy trách nhiệm của các tổ chức tôn giáo và những người theo đạo trong việc thực hiện chương trình phát triển kinh tế - văn hoá xã hội ở địa phương (5 điểm).

- Có biện pháp phòng chống, đẩy lùi tai nạn giao thông và các tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình; tỷ lệ người sinh con thứ ba trở lên giảm so với năm trước và thấp hơn mức bình quân chung của huyện, thành phố (5 điểm).

- Thực hiện tốt các chương trình y tế cộng đồng, không để dịch bệnh xảy ra, đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng mở rộng, làm tốt việc khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân; có 90% trở lên hộ gia đình dùng nước sạch, địa phương có phong trào giữ gìn vệ sinh môi trường tốt (5 điểm).

- Hệ thống các trường: Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia; Trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia; Đài truyền thanh hoạt động khá trở lên (4 điểm).

Tiêu chuẩn 3: Thực hiện tốt công tác an ninh, quốc phòng (Điểm tối đa 23 điểm).

- Tăng cường chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội: Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 30/6/2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo; Quyết định số 95/2009/QĐ-TTg ngày 17/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấm sản xuất, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt và thả “đèn trời” ... (7 điểm).

- Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc được xếp loại khá trở lên. Không có trọng án xảy ra; giải quyết dứt điểm 90% trở lên số vụ việc về an ninh, trật tự xảy ra thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương (4 điểm).

- Quốc phòng, an ninh được giữ vững; xây dựng huấn luyện lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên đạt chất lượng khá trở lên. Có kế hoạch và phương án tác chiến, chủ động chuẩn bị và tổ chức diễn tập theo yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao sát với đặc điểm của cơ sở (5 điểm).

- Đảm bảo 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ hàng năm, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội (7 điểm).

Tiêu chuẩn 4: Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền cơ sở; thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn; chủ động giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo của nhân dân từ cơ sở; các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức và hoạt động theo quy định của Trung ương, của tỉnh (Điểm tối đa 23 điểm).

- Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn đúng người, đúng việc, đúng với quy định của Chính phủ và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (2 điểm).

- Trình độ:

+ Về văn hoá 100% cán bộ, công chức có trình độ văn hoá trung học phổ thông hoặc bổ túc trung học phổ thông (2 điểm).

+ Trên 90% cán bộ xã, phường, thị trấn có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 50% có trình độ cao đẳng, đại học. Trình độ Lý luận chính trị: Trên 90% cán bộ xã, phường, thị trấn có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên (2 điểm).

+ 100% công chức xã, phường, thị trấn có trình độ trung cấp phù hợp với chuyên môn của chức danh đảm nhiệm, trong đó trên 60% có trình độ cao đẳng, đại học. Có trên 70% công chức có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên (2 điểm).

- Hằng năm thực hiện từ 90% trở lên kế hoạch chiêu sinh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước, quản lý kinh tế và tin học (2 điểm).

- Thường xuyên cải tiến lề lối, phong cách làm việc, xây dựng chương trình công tác, phân công trách nhiệm cho cá nhân, tập thể thực hiện điều hành hoạt động của bộ máy chính quyền có hiệu quả (2 điểm).

- Thực hiện tốt nguyên tắc Đảng lãnh đạo, xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc theo quy định của pháp luật và mối quan hệ giữa cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức kinh tế ở cơ sở. Nội bộ đoàn kết, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo. Chống quan liêu, tham nhũng, cửa quyền, mất dân chủ, xa dân (2 điểm).

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản quy định của cấp trên, thực hiện quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội bằng pháp luật. Tổ chức học tập, tuyên truyền phổ biến cho nhân dân các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương (2 điểm).

- Thực hiện cải cách hành chính nhà nước theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đơn giản các thủ tục hành chính; xây dựng và thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật trên các lĩnh vực quản lý tài chính, đất đai, xây dựng cơ bản, an ninh trật tự, phát triển kinh tế... Đảm bảo giải quyết công việc của nhân dân thuận tiện, nhanh chóng, không gây phiền hà, ngăn chặn và đẩy lùi các tiêu cực ở địa phương (3 điểm).

- Thực hiện tốt Pháp lệnh Dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Quy chế tiếp công dân, tổ chức và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân ngay tại cơ sở, không để vụ việc phức tạp kéo dài dẫn đến khiếu kiện đông người (4 điểm).

Điều 5. Biểu điểm để xét duyệt công nhận “Chính quyền trong sạch vững mạnh”.

1. Biểu điểm:

- Tổng hợp số điểm của 4 tiêu chuẩn là 100 điểm.

- Biểu chấm điểm nội dung các tiêu chuẩn “Chính quyền trong sạch vững mạnh” (Có phụ lục kèm theo).

2. Xếp loại xã, phường, thị trấn:

- Xã, phường, thị trấn đạt số điểm thi đua từ 80 điểm trở lên, không phạm vào Điều 6 của Quy định này, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội đều đạt danh hiệu vững mạnh trở lên thì đạt “Chính quyền trong sạch vững mạnh”.

- Xã, phường, thị trấn có số điểm thi đua từ 65 điểm đến dưới 80 điểm xếp loại khá.

- Xã, phường, thị trấn có số điểm thi đua từ 50 điểm đến dưới 65 điểm xếp loại trung bình.

- Xã, phường, thị trấn có số điểm thi đua dưới 50 điểm xếp loại yếu.

Điều 6. Không xét duyệt, công nhận chính quyền trong sạch vững mạnh đối với xã, phường, thị trấn mặc dù đạt số điểm cao nhưng vi phạm một trong các chỉ tiêu sau:

- Không đạt tiêu chuẩn "Đảng bộ trong sạch vững mạnh".
 - Kinh tế giảm hoặc không tăng trưởng.
 - Có cán bộ, công chức vi phạm quản lý đất đai, tài chính - kinh tế, chính sách xã hội, tham nhũng, tiêu cực.
 - Để xảy ra khiếu kiện đông người hoặc xảy ra trọng án.
 - Không hoàn thành nghĩa vụ giao quân.
 - Để xảy ra vi phạm về pháo, chất nổ, đèn trời mà chính quyền ở đó không xử lý được.
- Tỷ lệ sinh con thứ 3 tăng hơn năm trước và cao hơn mức bình quân chung của huyện, thành phố.

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét duyệt công nhận "Chính quyền trong sạch vững mạnh" cấp tỉnh.

1. Hồ sơ đề nghị tỉnh xét duyệt, gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Biên bản Hội đồng Thi đua huyện, thành phố.
- Báo cáo thành tích (Phụ lục thống kê kèm theo).

2. Hồ sơ quy định trên lập thành 02 bộ gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ theo hướng dẫn tổng kết thi đua hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét duyệt công nhận "Chính quyền trong sạch vững mạnh" cấp huyện.

1. Hồ sơ đề nghị huyện, thành phố xét duyệt, gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
- Biên bản Hội đồng thi đua xã, phường, thị trấn.
- Báo cáo thành tích (Phụ lục thống kê kèm theo).

2. Hồ sơ quy định trên lập thành 02 bộ gửi về Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (qua Phòng Nội vụ huyện, thành phố) theo hướng dẫn tổng kết thi đua hàng năm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Điều 9. Trách nhiệm đăng ký, thẩm quyền xét duyệt công nhận "Chính quyền trong sạch vững mạnh".

1. Tháng 01 hàng năm, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn đăng ký thi đua phân đấu thực hiện xây dựng "Chính quyền trong sạch vững mạnh" với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân các xã,

phường, thị trấn họp Hội đồng thi đua - Khen thưởng xét và thống nhất với Đảng uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân, làm báo cáo thành tích, hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị công nhận "Chính quyền trong sạch vững mạnh", gửi về Phòng Nội vụ huyện, thành phố thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xét duyệt quyết định công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn "Chính quyền trong sạch vững mạnh" hằng năm. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo tổng hợp các xã, phường, thị trấn tiêu biểu đủ điều kiện đề nghị công nhận "Chính quyền trong sạch vững mạnh" cấp tỉnh, lập tờ trình và gửi hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ theo quy định.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, tỉnh thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận, khen thưởng các đơn vị đạt tiêu chuẩn "Chính quyền trong sạch vững mạnh" cấp tỉnh.

3. Công tác xét duyệt công nhận "Chính quyền trong sạch vững mạnh" phải theo đúng tiêu chuẩn, trình tự quy định. Nếu phát hiện có sai sót, vi phạm thuộc thẩm quyền ở cấp nào, cấp đó phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và thu hồi Quyết định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ sở thực hiện.

Điều 11. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cùng cấp làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, phát động sâu rộng phong trào thi đua xây dựng "Chính quyền trong sạch vững mạnh" hằng năm để phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Sinh
Phạm Văn Sinh



Phụ lục

BIỂU CHẤM ĐIỂM NỘI DUNG CÁC TIÊU CHUẨN “CHÍNH QUYỀN TRONG SẠCH VỮNG MẠNH”

(Kèm theo Quy định Nội chuẩn “Chính quyền trong sạch vững mạnh” đời với xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

STT	Nội dung chấm điểm	Số điểm đạt được					Ghi chú
		Đạt 100%, đạt điểm tối đa	Từ 90% đến dưới 100%, được 90% điểm tối đa	Từ 70% đến dưới 90%, được 80% điểm tối đa	Từ 60% đến dưới 70%, được 70% điểm tối đa	Từ 50% đến dưới 60%, được 60% điểm tối đa	
1	Tiêu chuẩn 1 Quy vùng sản xuất chuyên canh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ mới vào sản xuất, tăng cường điện tích cây màu, cây vụ đông, nâng cao giá trị cây trồng trên 1 đơn vị sản xuất, phát triển kinh tế gia trại, trang trại, tốc độ phát triển kinh tế năm sau cao hơn năm trước và cao hơn bình quân chung của huyện, thành phố, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân địa phương. Giữ vững và phát triển nghề và làng nghề, giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ năm sau cao hơn năm trước. Số người lao động được đào tạo nghề và giải quyết việc làm năm sau cao hơn năm trước. Thực hiện tốt chương trình giảm nghèo, số hộ nghèo hàng năm giảm, số hộ giàu hàng năm tăng so với năm trước. Hàng năm, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch thu ngân sách được giao, thực hiện quản lý tài chính, thu, chi ngân sách đúng mục đích, đúng quy định của Nhà nước. Hệ thống giao thông liên thôn, liên xã thường xuyên được bảo dưỡng, nâng cấp theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo 100% hộ dân sử dụng điện và bảo đảm an toàn.	28	25,2	22,4	19,6	16,8	14
		10	9	8	7	6	5
		7	6,3	5,6	4,9	4,2	3,5
		6	5,4	4,8	4,2	3,6	3
		5	4,5	4	3,5	3	2,5



2	Tiêu chuẩn 2	26	23,4	20,8	18,2	15,6	13
	Xây dựng và thực hiện tốt các quy ước, hương ước, thôn, làng văn hoá, phong trào văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao hoạt động tốt; Thu hút 40% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa thể thao ở cộng đồng; 100% thôn, tổ dân phố đăng ký thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"; thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng theo quy định, không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan; có từ 70% trở lên số thôn, làng, tổ dân phố, khu phố đạt tiêu chuẩn danh hiệu "thôn văn hóa", "làng văn hoá", "tổ dân phố văn hóa", "khu phố văn hóa"; có từ 75% trở lên số hộ gia đình được công nhận danh hiệu "gia đình văn hoá".	7	6,3	5,6	4,9	4,2	3,5
	Thực hiện tốt chính sách với người có công, đối tượng xã hội và các hoạt động nhân đạo từ thiện. Thực hiện tốt chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, đảm bảo đoàn kết tôn giáo, phát huy trách nhiệm của các tổ chức tôn giáo và những người theo đạo trong việc thực hiện chương trình phát triển kinh tế - văn hoá xã hội ở địa phương.	5	4,5	4	3,5	3	2,5
	Có biện pháp phòng chống, đẩy lùi tai nạn giao thông và các tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình; tỷ lệ người sinh con thứ ba trở lên giảm so với năm trước và thấp hơn mức bình quân chung của huyện, thành phố.	5	4,5	4	3,5	3	2,5
	Thực hiện tốt các chương trình y tế cộng đồng, không để dịch bệnh xảy ra, đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng mở rộng, làm tốt việc khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân; có 90% trở lên hộ gia đình dùng nước sạch, địa phương có phong trào giữ gìn vệ sinh môi trường tốt.	5	4,5	4	3,5	3	2,5
	Hệ thống các trường: Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia; Trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia; Đài truyền thanh hoạt động khá trở lên.	4	3,6	3,2	2,8	2,4	2
3	Tiêu chuẩn 3 Tăng cường chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội: Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 30/6/2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo; Quyết định số 95/2009/QĐ-TTg ngày 17/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấm sản xuất, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt và thả "đèn trời" ...	23	20,7	18,4	16,1	13,8	11,5
		7	6,3	5,6	4,9	4,2	3,5

	Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc được xếp loại khá trở lên. Không có trọng án xảy ra; giải quyết dứt điểm 90% trở lên số vụ việc về an ninh, trật tự xảy ra thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.	4	3,6	3,2	2,8	2,4	2
	Quốc phòng, an ninh được giữ vững; xây dựng huấn luyện lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên đạt chất lượng khá trở lên. Có kế hoạch và phương án tác chiến, chủ động chuẩn bị và tổ chức diễn tập theo yêu cầu nhiệm vụ của cấp trên trong tình hình mới, sát với đặc điểm của từng cơ sở	5	4,5	4	3,5	3	2,5
	Đảm bảo 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ hàng năm, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội	7	6,3	5,6	4,9	4,2	3,5
4	Tiêu chuẩn 4	23	20,7	18,4	16,1	13,8	11,5
	Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn đúng người, đúng việc, đúng với quy định của Chính phủ và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.	2	1,8	1,6	1,4	1,2	1
	Có 100% cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn đạt trình độ văn hoá trung học phổ thông hoặc bổ túc trung học phổ thông.	2	1,8	1,6	1,4	1,2	1
	Trên 90% cán bộ xã, phường, thị trấn có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 50% có trình độ cao đẳng, đại học. Trên 90% cán bộ xã, phường, thị trấn có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.	2	1,8	1,6	1,4	1,2	1
	100% công chức xã, phường, thị trấn có trình độ trung cấp trở lên phù hợp với chuyên môn của chức danh nhiệm vụ, trong đó trên 60% có trình độ cao đẳng, đại học. Có trên 70% công chức xã, phường, thị trấn có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.	2	1,8	1,6	1,4	1,2	1
	Hàng năm, thực hiện từ 90% trở lên kế hoạch chiêu sinh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước, quản lý kinh tế và tin học.	2	1,8	1,6	1,4	1,2	1
	Thường xuyên cải tiến lề lối, phong cách làm việc, xây dựng chương trình công tác, phân công trách nhiệm cho cá nhân, tập thể thực hiện điều hành hoạt động của bộ máy chính quyền có hiệu quả.	2	1,8	1,6	1,4	1,2	1

	Thực hiện tốt nguyên tắc Đảng lãnh đạo, xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ theo quy định của pháp luật và mối quan hệ giữa cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức kinh tế ở cơ sở. Nội bộ đoàn kết, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo chống quan liêu, tham nhũng, cửa quyền, mất dân chủ, xa dân.	2	1,8	1,6	1,4	1,2	1
	Năm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản quy định của cấp trên, thực hiện quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế xã hội bằng pháp luật. Tổ chức học tập, tuyên truyền phổ biến cho nhân dân các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương.	2	1,8	1,6	1,4	1,2	1
	Thực hiện cải cách hành chính nhà nước theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đơn giản các thủ tục hành chính; xây dựng và thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước trên các lĩnh vực quản lý tài chính, đất đai, xây dựng cơ bản, an ninh trật tự, phát triển kinh tế... Đảm bảo giải quyết công việc của nhân dân thuận tiện nhanh chóng, không gây phiền hà, ngăn chặn và đẩy lùi các tiêu cực ở địa phương.	3	2,7	2,4	2,1	1,8	1,5
	Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Quy chế tiếp công dân, tổ chức và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân ngay tại cơ sở, không để vụ việc phức tạp kéo dài dẫn đến khiếu kiện đông người.	4	3,6	3,2	2,8	2,4	2
	Cộng:	100	90	80	70	60	50